

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 3152/GDDT-TC

Về triển khai Quyết định số
1997/QĐ-GDDT-TC ngày
06 tháng 9 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2018

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 689

ĐẾN Ngày: 27/9/18

Chuyển:

Lưu hồ sơ số: 144

Kính gửi:

- Trưởng phòng, ban thuộc Sở;
- Hiệu trưởng trường trung học phổ thông công lập;
- Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở.

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 1997/QĐ-GDDT-TC ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc bãi bỏ văn bản: “Quyết định số 1452/QĐ-GDDT-TC ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng (và tương đương); hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng mầm non, phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo”.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thực hiện như sau:

1. Triển khai Quyết định số 1997/QĐ-GDDT-TC ngày 06 tháng 9 năm 2018;
2. Các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng (và tương đương); hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng mầm non, phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo các quy định hiện hành, gồm:

Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Thông tư số 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non;

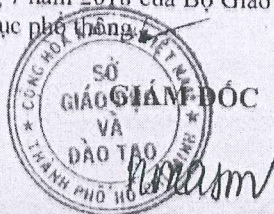
Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Nơi nhận:

- Như trên; (kèm QĐ 1997, 1452)
- BGĐ;
- Lưu VT, TCCB (Xuyên).



Lê Hồng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1997/QĐ-GDDT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bãi bỏ văn bản

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư số 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tại tờ trình số 1823/TT-Tr-TCCB ngày 05 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 1452/QĐ-GDDT-TC ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng (và tương đương); hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng mầm non, phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGĐ, các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT, TCCB (Xuyến).



Lê Hồng Sơn

Số: 1452/QĐ-GDDT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG,
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG (VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG); HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU
TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP;
HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG MẦM NON, PHỔ THÔNG
VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG NHIỀU CẤP HỌC CÔNG LẬP
THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 2 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư 29/2009/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành qui định chuẩn Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở, Trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ tại Tờ trình số 1332/TTr-TCCB ngày 28 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng (và tương đương); Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non, phổ thông và Trường phổ thông nhiều cấp học công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGD, các phòng ban Sở;
- Các đơn vị trực thuộc; trường THPT CL;
- Lưu: VT, TCCB (NgTrang).

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Lê Hồng Sơn

QUY ĐỊNH

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG (VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG); HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP; HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON, PHỔ THÔNG VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG NHIỀU CẤP HỌC CÔNG LẬP THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số: 1452/QĐ-GDDT-TC
ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng (và tương đương); Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non, phổ thông và Trường phổ thông nhiều cấp học công lập thuộc Sở.

Tiêu chuẩn trong quy định này không áp dụng với chức danh Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo; Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập Báo Giáo dục.

2. Quy định này áp dụng đối với đơn vị, cá nhân có liên quan khi thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng các chức danh nêu tại khoản 1 Điều 1 Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tiêu chuẩn các chức danh nêu tại khoản 1 Điều 1 Quy định này được áp dụng để làm cơ sở thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển các chức danh theo thẩm quyền.

2. Trường hợp pháp luật có quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh khác Quyết định này thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Điều kiện bổ nhiệm

1. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II và Chương III Quy định này.

2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản theo quy định.

3. Đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ 5 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

6. Đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch vào các chức danh nêu tại khoản 1 Điều 1 Quy định này.

7. Được Hội đồng sư phạm và Chi bộ biểu quyết tín nhiệm bằng phiếu kín và tỷ lệ phiếu tín nhiệm trong Hội đồng sư phạm, trong Chi bộ phải đạt từ 2/3 trở lên.

8. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 2 năm liền kề. Cán bộ bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 1 năm kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản theo quy định.

2. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

3. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

4. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

5. Được Hội đồng sư phạm và Chi bộ biểu quyết tín nhiệm bằng phiếu kín và tỷ lệ phiếu tín nhiệm trong Hội đồng sư phạm, trong chi bộ phải đạt từ 2/3 trở lên.

Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ công chức còn đủ sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín (tỷ lệ phiếu tín nhiệm trong Hội đồng sư phạm, trong chi bộ phải đạt từ 2/3 trở lên), lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

6. Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: Sức khỏe không bảo đảm, uy tín giảm sút, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước thì cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm, đồng thời được xem xét bố trí công tác khác.

Điều 5. Cử “phụ trách” hoặc giao “quyền”

1. Đối với những đơn vị chưa bổ nhiệm được người đứng đầu, căn cứ đề xuất của Tập thể lãnh đạo đơn vị hoặc căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, Lãnh đạo Sở quyết định cử một cấp phó “phụ trách” hoặc giao “quyền” quản lý, điều hành đơn vị.

2. Thời gian cử “phụ trách” hoặc giao “quyền” quản lý, điều hành không quá 6 tháng. Trong thời gian 6 tháng, căn cứ vào phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản lý của người được cử “phụ trách” hoặc giao “quyền”, lãnh đạo Sở xem xét quyết định thực hiện quy trình bổ nhiệm hoặc phương án nhân sự khác.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 6. Phẩm chất chính trị.

1. Có tinh thần yêu nước, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thể hiện bằng hiệu quả và chất lượng công tác được giao.

2. Làm việc với tinh thần trách nhiệm, hiệu quả cao. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không cơ hội, không tham nhũng, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, khách quan, quyết đoán và dám chịu trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Có tinh thần tự phê bình và phê bình.

4. Đoàn kết, dân chủ, gương mẫu về đạo đức, lối sống; gắn bó mật thiết với Nhân dân, được tập thể cán bộ, công chức, viên chức nơi công tác và Nhân dân nơi cư trú tín nhiệm.

Điều 7. Năng lực công tác.

1. Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

2. Có khả năng hoạch định chiến lược trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Thành thạo việc xây dựng phương án, đề án, giải pháp quản lý nghiệp vụ và thủ tục hành chính Nhà nước, quản lý giáo dục. Nắm rõ quy trình, thủ tục trong lĩnh vực được phân công.

3. Có năng lực tổ chức, quản lý, điều hành công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị và phối hợp với các cấp, các cơ quan có liên quan thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

4. Có năng lực thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong ngành, đơn vị.

Điều 8. Về trình độ.

1. Tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên hoặc tốt nghiệp Đại học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Đối với Hiệu trưởng Trường Cao đẳng, trực thuộc, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên phải có bằng Thạc sĩ trở lên; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính tốt nghiệp Đại học chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;

2. Đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng ban cơ quan Sở có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên; đối với chức danh Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non, phổ thông, phổ thông nhiều cấp học có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý trường học hoặc quản lý giáo dục theo bậc học; đối với chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp trực thuộc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

3. Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc thiểu số.

4. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

5. Chứng nhận hoàn thành chương trình lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Chương III

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 9. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Trưởng phòng ban cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng các đơn vị trực thuộc (và tương đương), Hiệu trưởng Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Hiệu trưởng trường Mầm non, phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học công lập trực thuộc.

1. Đối với chức danh Trưởng phòng ban cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo: Phải có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng, ban từ 03 năm trở lên. Trường hợp cán bộ đang công tác ngoài ngành Giáo dục và Đào tạo không trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo phải tốt nghiệp Đại học sư phạm hoặc Đại học khác có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và hiện đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng cấp quận, huyện hoặc tương đương từ 03 năm trở lên;

2. Đối với chức danh Trưởng đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Hiệu trưởng Trường Mầm non, phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học công lập trực thuộc: có ít nhất 03 năm giữ chức vụ Phó Trưởng đơn vị thuộc cấp học tương ứng, kể cả giáo dục nghề nghiệp.

Trường hợp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng (và tương đương) thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được điều động, bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Trường Mầm non, Trường phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học công lập trực thuộc phải có thời gian giảng dạy ít nhất 05 năm tại cấp học đó, hoặc cấp học cao nhất đối với trường có nhiều cấp học theo quy định của điều lệ, quy chế trường học, trung tâm do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Điều 10. Tiêu chuẩn đối với Phó Trưởng phòng ban cơ quan; Phó Trưởng các đơn vị trực thuộc (và tương đương); Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp; Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non, phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học công lập.

1. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng ban thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, có thời gian giữ ngạch chuyên viên ít nhất 05 năm;

2. Đối với chức danh Phó trưởng các đơn vị trực thuộc (và tương đương), Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non, phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học công lập có ít nhất 05 năm làm công tác giảng dạy và có ít nhất 03 năm làm quản lý chuyên môn, đoàn thể chính trị xã hội từ cấp Trưởng phòng, Khoa, Tổ trưởng trở lên.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức cán bộ.

Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các đơn vị trực thuộc, tổng hợp báo cáo Giám đốc về việc thực hiện Quy định này tại các đơn vị.

Điều 12. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

1. Người đứng đầu đơn vị căn cứ quy định này tổ chức thực hiện Quy định này và phổ biến, quán triệt cho công chức, viên chức của đơn vị nắm vững tiêu chuẩn các chức danh để phân đấu, tu dưỡng, rèn luyện.

2. Hằng năm, người đứng đầu đơn vị căn cứ tiêu chuẩn tại quy định này và quy định của đơn vị để triển khai, thực hiện công tác quy hoạch, rà soát công tác quy hoạch, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức để có sẵn nguồn nhân sự đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm theo quy định.

Điều 13. Điều khoản thi hành.

Quy định này có 4 Chương, 13 Điều. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Tổ chức- Cán bộ để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, bổ sung, sửa đổi./.

_____.-